

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 66/2020/HSST
Ngày: 23-10-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thùy Hương

Bà: Nguyễn Thị Hải

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Thị Thuý Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2020/TLST - HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST - HSST ngày 09/10/2020, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Ph, thị trấn Ph, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: quần chúng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Trương Thị X; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm di khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Chi nhánh Sông Đà 11.1 thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện: ông Đoàn Ngọc S - Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đức Th - phó Giám đốc chi nhánh; địa chỉ: Phòng 401 - D6 - Tổ 1, phường D, quận C, thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông: Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1967; địa chỉ nơi cư trú: thôn Ph, thị trấn Ph, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông: Hoàng Văn Kh, sinh năm: 1971; địa chỉ nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2020, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 73F1- 456.68 (của ông Nguyễn Đăng Đ) đi từ thị trấn Ph, huyện Bó Trạch theo đường Hồ Chí Minh vào thành phố Đ. Khi đi qua đoạn đường có kho vật tư (xung quanh được vây bằng lưới sắt B40) của Chi nhánh Sông Đà 11.1 thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đồng tại thôn R, xã T, huyện Bó Trạch. Đ thấy bên trong có nhiều sắt thép nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ trèo qua hàng rào lưới sắt B40 vào bên trong kho rồi lần lượt vác ra 03 tấm kim loại hình chữ nhật, mỗi tấm dài 1m, rộng 17cm, dày 2cm và nặng 26kg, bề mặt các tấm có nhiều lỗ tròn bỏ lên xe mô tô chở về dậu sau vườn nhà. Tiếp đến, khoảng 11 giờ ngày 10/6/2020, Đ lại tiếp tục điều khiển xe mô tô 73F1- 456.68 đến kho vật tư của Chi nhánh sông Đà 11.1 tại thôn R, xã T lấy tiếp 05 tấm kim loại có hình dạng không xác định. Trong đó, 02 tấm có kích thước, chỗ rộng nhất 52cm, chỗ hẹp nhất 11cm, dày 1,1cm, nặng 21,8kg và 03 tấm có kích thước, chỗ rộng nhất 71cm, chỗ hẹp nhất 11cm, dày 1,5cm, mỗi tấm nặng 28kg, bề mặt các tấm có nhiều lỗ tròn bỏ lên xe mô tô chở về cất dậu sau vườn nhà chờ khi nào có cơ hội thì bán lấy tiền tiêu xài.

Tại kết luận định giá số 38/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bó Trạch kết luận: 03 tấm kim loại Đ lấy ngày 05/6/2020 trị giá 1.794.000 đồng; 05 tấm kim loại Đ lấy ngày 10/6/2020 trị giá 2.934.800 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Bó Trạch đã thu giữ 08 tấm kim loại và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73F1- 456.68. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bó Trạch trả lại 08 tấm kim loại cho chủ sở hữu là Chi nhánh Sông Đà 11.1 và trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73F1- 456.68 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đăng Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 60/CT- VKSBT ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: đã xử lý không xem xét; về trách nhiệm dân sự: bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã

nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên không xem xét và tuyên bị cáo chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các điểm, khoản, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người trong coi, bảo vệ kho vật tư cho Chi nhánh Sông Đà 11.1 đóng tại xã T, huyện Bố Trạch nên vào khoảng 11 giờ ngày 10/6/2020 bị cáo đã lén lút trèo qua lưới sắt B40 đột nhập vào kho vật tư lấy trộm 05 tấm kim loại trị giá 2.934.800 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Về hành vi của bị cáo lấy trộm 03 tấm kim loại của Chi nhánh Sông Đà 11.1 đóng tại xã T, huyện Bố Trạch trị giá 1.794.000 đồng vào ngày 05/6/2020 chưa đủ tang số và đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi này của bị cáo chỉ coi là hành vi vi phạm hành chính nhưng quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không chuyển cho cơ quan Công an huyện Bố Trạch để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên chuyển tài liệu cho cơ quan Công an huyện Bố Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ theo thẩm quyền.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự

nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động và bất chấp pháp luật nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại; trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai hành vi xâm phạm về sở hữu nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong một thời gian ngắn bị cáo đã cố ý thực hiện hai hành vi xâm phạm về sở hữu, thực hiện hành vi vào ban ngày thể hiện tính chất táo bạo, liều lĩnh, coi thường và bất chấp pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo, giáo dục nhằm trừng trị bị cáo để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên để miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND TT Ph;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Dương Viết Hải